TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2023/DS -ST
Ngày: 17/7/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Trứ;

2. Bà Lê Thị Hồng Thảo.

- Thư ký phiên tòa: *ông Phạm Thành Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.*

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-DS ngày 29/5/2023, giữa:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng Q.

Trụ sở chính: Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: bà Trần Thị Thu H – Giám đốc TTQLN NHBL – VB theo giấy ủy quyền số 57869.20 ngày 04/01/2021.

Đại diện theo ủy quyền lại:

- Ông Trần Hoàng V – Cán bô Ngân hàng Q;

- Ông Phan Văn E - Cán bô Ngân hàng Q;

- Ông Nguyễn Hải T - Cán bô Ngân hàng Q;

Cùng địa chỉ: phường D, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn*: chị Phan Thị Minh T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

Có mặt ông T; vắng mặt ông E, ông Hoàng V và chị Minh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn xác định: ngày 15/3/2018, nguyên đơn cùng với chị Phan Thị Minh T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 089.HDTD808.18 với nội dung: Ngân hàng cho chị Phan thị Minh T vay số tiền 101.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dung, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo giải ngân đến ngày 15/3/2023, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 16,5%/năm (cố định trong suốt thời gian vay), số

tiền phải trả hàng tháng tính cả vốn và lãi là 2.483.037 đồng, trả vào ngày 15 hàng tháng. Nguyên đơn đã giải ngân cho chị Phan thị Minh T số tiền 101.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng.

Căn cứ bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB và Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế của chị Phan Thị Minh T. Ngày 20/3/2018, nguyên đơn đồng ý cấp thẻ tín dụng cho chị Phan Thị Minh T chi tiết như sau: Số thẻ 52688xxxxx403289, loại thẻ VIB Gold, ngày cấp 26/3/2018, hạn mức thẻ 43.000.000 đồng, lãi suất và phí theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Quá trình sử dụng khoản vay và thẻ tín dụng, chị Phan Thị Minh T đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận và quá hạn thanh toán kể từ ngày 15/5/2020. Tạm tính đến ngày 30/8/2021, chị Phan Thị Minh T còn nợ nguyên đơn số tiền 190.533.862 đồng, trong đó:

+ Hợp đồng tín dụng: số tiền vốn là 68.706.272 đồng, lãi trong hạn số tiền 12.625,430 đồng, lãi quá hạn và phí là 5.268.502 đồng, tổng cộng là 86.600.204 đồng(tạm tính đến ngày 30/5/2021).

+ Thẻ: số tiền vốn là 40.894.138 đồng, lãi trong hạn là 17.001.366 đồng, lãi quá hạn và phí là 46.038.154 đồng, tổng cộng là 103.933.658 đồng.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc chị Phan Thị Minh T phải có nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi, phí phát sinh tạm tính đến ngày 30/8/2021 là 190.533.862 đồng, yêu cầu chị Thư tiếp tục trả lãi, phí phát sinh từ ngày 31/8/2021 đến ngày trả tất nợ theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng.

- Bị đơn: chị Phan Thị Minh T không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa:

* Ông Nguyễn Hải T là đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu chị Phan Thị Minh T phải trả cho nguyên đơn số tiền tổng cộng 234.567.495 đồng, bao gồm:

+ Hợp đồng tín dụng: số tiền vốn là 68.706.272 đồng, lãi trong hạn 0 đồng, lãi quá hạn và phí là 60.813.768 đồng (lãi tính từ ngày vi phạm thỏa thuận đến ngày xét xử 17/7/2023) , tổng cộng vốn, lãi là 130.633.837 đồng.

+ Thẻ: số tiền vốn là 40.894.138 đồng, lãi trong hạn là 17.001.366 đồng, lãi quá hạn và phí là 46.038.154 đồng(lãi, phí tính đến ngày 31/8/2021), tổng cộng là 103.933.658 đồng.

- Yêu cầu chị Thư tiếp tục trả lãi nợ quá hạn và phí theo thỏa thuận hợp đồng tính từ ngày 18/7/2023 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ của Hợp đồng tín dụng 130.633.837 đồng.

* Chị Phan Thị Minh T vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phan Thị Minh T là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Thư.

[2] Quan hệ vay giữa nguyên đơn với chị Phan Thị Minh T thực tế phát sinh trên cơ sở hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dùng số 089.HDTD808.18 ngày 15/3/2018; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 15/3/2018; Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB; Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/3/2018 có chữ ký của Phan Thị Minh T.

[3] Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn xác định chị Phan Thị Minh T đã được giải ngân tổng số tiền 144.000.000 đồng cho 02 khoản vay. Quá trình sử dụng khoản vay và thẻ tín dụng, chị Phan Thị Minh T đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận và quá hạn thanh toán kể từ ngày 15/5/2020. Tính đến ngày 17/7/2023, chị Thư còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền 234.567.495 đồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết

buộc chị Thư phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn đối với số tiền vốn, lãi, phí tổng cộng là 234.567.495 đồng.

Chị Phan Thị Minh T không có ý kiến phản đối, cũng không gởi bất cứ tài liệu, chứng cứ liên quan việc thanh toán nợ gốc, lãi và phí cho nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp xác định chị Thư chưa trả nợ vốn gốc và lãi, phí như trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là có căn cứ.

Thấy rằng: chị Phan Thị Minh T là bên vay không thanh toán nợ vay và lãi theo thỏa thuận là có lỗi, vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc chị Thư thực hiện nghĩa vụ trả nợ bao gồm vốn gốc, lãi quá hạn là phù hợp theo quy định tại điều 466 của Bộ luật Dân sự, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Hội đồng xét xử cần buộc chị Thư phải có nghĩa vụ thanh toán nợ vốn, lãi, phí cho nguyên đơn số tiền tổng cộng 234.567.495 đồng và tiếp tục trả lãi nợ quá hạn và phí theo thỏa thuận hợp đồng tính từ ngày 18/7/2023 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ của Hợp đồng tín dụng 130.633.837 đồng là phù hợp.

[4] Án phí: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên chị Thư là bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Điều 466 của Bộ luật dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q.

Buộc chị Phan Thị Minh T phải có nghĩa vụ trả nợ vay, lãi và phí phát sinh cho Ngân hàng Q tổng số tiền là 234.567.495 đồng và và tiếp tục trả lãi nợ quá hạn và phí theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng số 089.HDTD808.18 ngày 15/3/2018 trên số tiền chưa trả tính từ ngày 18/7/2023 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ của Hợp đồng tín dụng 130.633.837 đồng.

2. Án phí:

- Chị Phan Thị Minh T phải chịu 11.728.375 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.763.000 đồng theo biên lai thu số 0018392 ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Chị Phan Thị Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT